**QUI ĐỊNH BÁN CĂN HỘ\_SELLING APARTMENT REGULATIONS**

DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở XÃ HỘI QUẾ VÕ HILLVIEW

PROJECT: QUE VO HILLVIEW SOCIAL HOUSING

**I, Đối tượng được xét mua nhà ở xã hội**

**I, Objects have enough conditions to buy social housing**

1. Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;

People who have contributed to the revolution: under the provisions of the law on preferential treatment for people who have contribution with the revolution;

1. Hộ gia đình nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn;

Poor households and near poor in rural areas;

1. Hộ gia đình tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu;

Household in rural areas where regularly get affected by disaster, climate change

1. Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;

Low income people, poor household, near poor household in urban

1. Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp;

Labour working in enterprises which are both inside and outside IPs

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân;

Commissioned officers, professional noncommissioned officers, technical noncommissioned officers, professional military personnel , workers in agencies and units of the people's police and the people's army;

1. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;

Officials and public servants as prescribed by law for officials and public servants

1. Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 81 của Luật này;

Objects who have returned duty houses as defined in paragraph 5 of Article 81 of this Law;

1. Học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập;

Pupils, students in academies, universities, colleges and vocational training; Students of public resident ethnicschools used housing in the study time;

1. Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

Households and individuals are in case of land acquisition and site clearance, demolition of houses under the provisions of the law which have not been compensated house and land by the State.

**II, Điều kiện mua nhà ở xã hội**

**II, Conditons to buy social housing**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Điều kiện\_Condition** | **Thủ tục\_Procedure** |
| Về nhà ở About housing | - Chưa có nhà thuộc sở hữu của mình, hoặc sở hữu nhà nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn mức diện tích tối thiểu: 10m2 /người - Have not got own house or having house ownership but housing area per capita is lower than the minimum area: 10m2/person- Chưa được hưởng chính sách nhà ở xã hội-Have not been got social housing policy | - Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội - Registration form of buying, renting, hire-purchase social housing- Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở để đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội-Certificate about object and housing status in buying, renting and hire-purchase social housing |
| Về cư trú Resident | -Đăng ký thường trú hoặc;- Permanent registration or-Đăng ký tạm trú tại Bắc Ninh từ 1 năm trở lên - Temporary registration in Bac Ninh from 1 year upward | - Bản sao công chứng sổ hộ khẩu hoặc-Notarized family record book or- Bản sao công chứng tạm trú, hợp đồng lao động thời hạn 1 năm trở lên hoặc hợp đồng lao động không xác định thời hạn - Notarized temporary residence certificate, 1 year labour contract upward or indefinite term labour contract- Giấy xác nhận đóng BHXH tại Bắc Ninh- Certificate of social Insurance contribution in Bac Ninh |
| Về thu nhập About income | -Thu nhập của các thành viên trong gia đình không thuộc diện phải nộp thuế TNCN ( Theo qui định là dưới 9 triệu)-Income of members in family is not object to pay personal income tax (regulation is under 9 millions VND) | -Giấy tự khai về mức thu nhập của hộ gia đình, cá nhân-Self-declaration about income of individual, household-Bản sao công chứng CMND của các thành viên trong gia đình-Notarized ID cards of members in family |

*Lưu ý: trường hợp có vợ/chồng thì bổ sung thủ tục cho chồng/vợ*

*Note: In case of having wife/husband, it is necessary to add procedure for husband/wife*

**II, Thủ tục mua căn hộ \_Buying apartment procedure**

* Chọn căn hộ ưng ý, đàm phán và thực hiện ký thỏa thuận giữ căn hộ đã lựa chọn với chủ đầu tư và trên tinh thần khách hàng tự nguyện thực hiện thanh toán 20% giá trị dự kiến để giữ căn hộ của mình.
* Choose apartment, negotiate and sign agreement to keep chosen apartment with developer based on voluntariness of customer to pay in advance 20% of estimated value of chosen apartment
* Khách hàng nộp tiền theo tiến độ dự án, số tiền nộp lần đầu được tính theo tiến độ tại thời điểm ký hợp đồng mua căn hộ
* Customers will pay the rest amount following the project progress, the amount paid for the first time is calculated according to schedule at the time of signing contracts to buy apartments

**III, Tiến độ dự án\_Project progress**

Dự kiến hoàn thành và bàn giao tòa T3 vào giữa năm 2018. Tòa T3 bao gồm:

Estimated time to complete and handover T3 building is in the middle of 2018. T3 includes:

* 171 căn hộ chung cư \_ 171 apartments
* 10 cửa hàng Shop house – 10 shophouses

**IV, Tiến độ thanh toán \_Payment progress**

* Đặt tiền giữ chỗ/đặt cọc: 10% giá trị căn hộ tại thời điểm ký hợp đồng

*Pay 10% upon the time to sign agreement to keep appartment/ deposit conttract*

* Những lần tiếp theo: thanh toán theo giai đoạn

*Next time of payments: pay per stage*

* Lần cuối: 5% Ngay khi có sổ đỏ

*Last time: 5% when have red book*

**V, Chương trình ưu đãi, hỗ trợ vay vốn dành cho khách hàng**

**V, Preferential program, supporting for customers’ loan**

1. **Điều kiện vay**

**Loan condition**

* Là cá nhân, hộ gia đình thuộc đối tượng mua nhà ở xã hội tại dự án Quế Võ HillView
* Individual, householdare object of buying social housing at Que Vo Hillview project
* Có hợp đồng mua bán nhà với Công ty TNHH Quản Lý Bất Động Sản Sông Hồng
* Having house purchase contract with Red River Assets Management Co.,Ltd
* Có thu nhập ổn định, đảm bảo khả năng trả nợ
* Having stable income, ensure payment capacity
1. **Mức vay và lãi suất**

**Loan and interest rates**

2.1- Ngân hàng Vietcombank– Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi Nhánh Bắc Ninh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên gói*Name package* | Nôi dung ưu đãi*Content promotion* | Lãi suất sau thời gian ưu đãi*Interest rate after promotion time* |
| Chương trình 1*1 Program* | LS cho vay 7.5%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân lần đầu theo chương trình*Interest rate 7.5%/year will be applied the fisrt 12 months from the first borrowing time from program* | Áp dụng lãi suất cho vay thông thường cùng kỳ hạn theo quy định của VCB trong từng thời kỳ*Will be applied usual interest rate of the same course from VCB regulation of each course* |
| Chương trình 2*2 Program* | LS cho vay 8.5%/năm áp dụng trong 24 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân lần đầu theo chương trình*Interest rate 8.5%/year will be applied the first 24 months from the first borrowing time from program* |

- Thời gian vay dự kiến: từ 10 -15 năm

- *Estimated loan term: from 10 to 15 year*

-Mức vay:

Nếu thế chấp bằng chính căn hộ mua thì được vay tối đa 60% giá trị căn hộ

Nếu thế chấp thêm bằng tài sản khác thì được vay tối đa 80% giá trị căn hộ.

* *Loan amount*:

*If use apartment which customer is going to buy from T03 Tower as collateral then buyers will allow to loan maximum is 60% value of the apartments.*

*If have other property for collateral, customers can borrow up to 80% of the apartments*.

2.2- Ngân hàng BIDV – Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên gói*Name package* | Nội dung ưu đãi*Content promotion* | Điều kiện thời hạn vay*Condition of loan period* | Lãi suất sau thời gian ưu *Interest rate after promotion time*đãi |
| Chương trình 1*1 Program* | LS cho vay 7.5-7.7%/năm áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân lần đầu theo chương trình*Interest rate 7.5 – 7.7%/year will be applied the first 06 months from the first borrowing time from program* | Vay tối thiểu 36 tháng Minimum borrow is 36 months | Áp dụng lãi suất cho vay thông thường cùng kỳ hạn theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ*Will be applied usual interest rate of the same course from VCB regulation of each course* |
| Chương trình 2*2 Program* | LS cho vay 8.5-8.7%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân lần đầu theo chương trình*Interest rate 8.5-8.7%/year will be applied the first 12 months from the first borrowing time from program* | Vay tối thiểu 36 thángMinimum borrow is 36 months |
| Chương trình 3*3 Program* | LS cho vay 9%- 9.2%/năm áp dụng trong 24 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân lần đầu theo chương trình*Interest rate 9-9.2%/year will be applied the first 24 months from the first borrowing time from program* | Vay tối thiểu 60 thángMinimum borrow is 60 months |

- Thời gian vay dự kiến từ: tối đa 10 năm

-*Estimated loan period: maximum 10 years*

- Mức vay: tối đa 80%

-*Loan amount: maximum 80%*

**Lưu ý: Chủ đầu tư chỉ hỗ trợ thủ tục vay**

***Note: Developer only supports loan procedure***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Independence- Freedom- Happiness
---------------**

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

**REGISTRATION APPLICATION OF BUYING, RENTING, HIRE - PURCHASE SOCIAL HOUSING**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình thức đăng ký( Registration type)[[1]](#footnote-2)1:  | Mua(Purchase)□  | Thuê (Rent)□  | Thuê mua(Hire-purchase) □ |

Kính gửi[[2]](#footnote-3)2: To…………………………………………………………………………………………………

Họ và tên người viết đơn:Full name of requester: …………………………………………………………………………......

CMND\_ID card (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân\_passport or military ID or citizenship ID card) số\_No: ….…………………………
cấp ngày\_issued date ………/ ………/ ……… tại\_at……………………………………………………………….

Nghề nghiệp[[3]](#footnote-4)3\_Occupation

……………………………………………………………………………………………

Nơi làm việc[[4]](#footnote-5)4\_Working place: ……………………………………………………………………………………………

Nơi ở hiện tại\_Current location ……………………………………………………………………………………………

Hộ khẩu thường trú\_Permanent inhabitant (hoặc tạm trú\_or temporary inhabitanct) số\_No ……………………… tại\_at ……………………………………

Thuộc đối tượng[[5]](#footnote-6)5\_Kind of object………………………………………………………………………………………..

Số thành viên trong hộ gia đình[[6]](#footnote-7)6\_No of member in family………………..người, bao gồm\_include:

1. Họ và tên:\_Full name ……………………..CMND số\_ID card no ……………………..là\_be ………………………………….

Nghề nghiệp\_occupation………………………Tên cơ quan (đơn vị)\_Enterprise’s name (agency) ……………………………………………..

2. Họ và tên:\_Full name ……………………..CMND số\_ID card no ……………………..là\_be ………………………………….

Nghề nghiệp\_occupation………………………Tên cơ quan (đơn vị)\_Enterprise’s name (agency) ……………………………………………..

3. Họ và tên:\_Full name ……………………..CMND số\_ID card no ……………………..là\_be ………………………………….

Nghề nghiệp\_occupation………………………Tên cơ quan (đơn vị)\_Enterprise’s name (agency) ……………………………………………..

4. Họ và tên:\_Full name ……………………..CMND số\_ID card no ……………………..là\_be ………………………………….

Nghề nghiệp\_occupation………………………Tên cơ quan (đơn vị)\_Enterprise’s name (agency) ……………………………………………..

5. …………………………………………………………………………………………………………..

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng; chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào *(không áp dụng đối với trường hợp tái định cư và trường hợp trả lại nhà ở công vụ).*

*I and other members in family commit that we have not been beneficed supporting policy about housing, land under any form* (*not applicable to cases of resettlement and return home in case of official duties).*

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau[[7]](#footnote-8)7\_Current housing status of household as below: (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này\_ enclosed with certificate about housing status of household, individual).

|  |  |
| --- | --- |
| - Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình\_Not yet have house owned by household | □ |
| - Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m2 sàn/người\_Having house but area is narrow, average area is under 10m2 floor/person | □ |
| - Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)\_Having house but it is damaged and the roof is leak (frame-wall, roof are broken) | □ |
| - Đã có đất ở nhưng diện tích khuôn viên đất ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.\_Having land but the area of land is lower than the minimum area standard and be in case of being allowed to renovate, built according to the provisions of ProvincialPeople Committee | □ |
| - Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất\_Having house but it is in clearancewhen the State recovers land | □ |
| - Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.\_Having land with housing and must movestaying place, not enough condition about land and without any other land to live | □ |
| - Tôi đã trả lại nhà ở công vụ, hiện nay chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ\_I returned home in public service and there is no home to live at the moment | □ |

- Khó khăn về nhà ở khác[[8]](#footnote-9)8 (ghi rõ nội dung)\_Other difficulties about housing (with detail content)…………………………………………………………..

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ (căn nhà) theo hình thức\_I make this application to request 01 apartment (house) as form of: …………….………

tại dự án: at project ……………………………………………………………………………………………………

+ Mong muốn được giải quyết căn hộ (căn nhà) số \_In hope of being resolved apartment (house) No …………………………………………………..

+ Diện tích sàn sử dụng căn hộ\_Apartment’s floor area ………………… m2 (đối với nhà chung cư\_for apartment);

+ Diện tích sàn xây dựng\_Apartment’s floor area ………………………… m2 (đối với nhà liền kề\_for house to house);

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết[[9]](#footnote-10)9 ………………..nhà ở xã hội. Tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định củaNhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội./.

I hereby assure that the statements in the application is true and entirely responsible before law for the contents already declared.When being solved ……….social housing I am committed to fully comply with the provisions of Government about management, use of social housing. /.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …………, ngày\_date ……. tháng \_month……. Năm\_year …….**Người viết đơn\_The requester***(ký và ghi rõ họ tên)**(Signature and full name)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Independence- Freedom- Happiness
---------------**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

**VERIFYING OBJECT AND HOUSING STATUS FORM TO REGISTER TO BUY, LEASE AND LEASE-PURCHASE SOCIAL HOUSING**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã [[10]](#footnote-11)10\_To: Commune People Committee ………………………………………………………………..

Họ và tên người đề nghị xác nhận\_Full name of requester ……………………………………………………………………

CMND\_ID card (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân\_passport or military ID or citizenship ID card) số\_No …………………………………………………………..

Nơi ở hiện tại\_Current location ……………………………………………………………………………………………

Hộ khẩu thường trú\_Permanent inhabitant (hoặc tạm trú\_or temporary inhabitanct) số\_No ……………………… tại\_at ……………………………………

Số thành viên trong hộ gia đình (Number of member in my family) ……….người/ People

Thuộc đối tượng/ is subject to........…………………………………………………………..

Thực trạng về nhà ở hiện nay như sau[[11]](#footnote-12)11: Current housing status as below:

|  |  |
| --- | --- |
| - Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình\_Not yet have house owned by household | □ |
| - Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m2 sàn/người\_Having house but area is narrow, average area is under 10m2 floor/person | □ |
| - Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng khung, tường, mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh\_Having house but wall, roof, frame were damaged, ground area of housing is lower than minimum area standard, be allowed to renovate, build as provision of Provincial people committee | □ |
| - Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)\_Having house but it is damaged and the roof is leak (frame-wall, roof are broken) | □ |
| - Có đất ở tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và diện tích khuôn viên đất phù hợp với quy hoạch xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh\_Having land in locality where registering permanent residence, land area is suitable with building planning under provisions of Provincial people committee. | □ |
| - Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất\_Having house but it is in the clearance when the State recovers land. | □ |
| - Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.\_Having land with housing and having to move staying place, not enough condition to compensate about land and without any other place to live- Chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án khácBe not approved to buy, lease, purchase lease social housing from other project  | □ |

- Khó khăn về nhà ở khác[[12]](#footnote-13)8 (ghi rõ nội dung)\_Other difficulties about housing (with detail content) ………………………………………………………….

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào\_ I and family member commit that we have not been benefisary supporting policy about housing, land under any form.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.\_I assure above declaration is true and take entirely responsibility before law about declared contents

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……… Ngày(date) …….. tháng(month) …….năm(year) …….***Người đề nghị xác nhận***Verified by requester**(Ký và ghi rõ họ tên\_with full name and signature)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Independence- Freedom- Happiness
---------------**

**MẪU GIẤY TỰ KHAI[[13]](#footnote-14)29****VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP**

**SELF-DECLARE FORM ABOUT INCOME CONDITION**

Kính gửi: Sở Xây Dựng Bắc Ninh

Họ và tên người kê khai\_Full name of declarer ………………………………………………………………………………

CMND\_ID card (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân\_passport or military ID or citizenship ID card) số\_No …………………………………………………………..

Nơi ở hiện tại\_Current location ……………………………………………………………………………………………

Hộ khẩu thường trú\_Permanent inhabitant (hoặc tạm trú\_or temporary inhabitanct) số\_No ……………………… tại\_at ……………………………………

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)\_Permanent family record book (or temporary) …………………………………………………………….. nơi cấp\_issuing place ………………………………….

Số thành viên trong hộ gia đình[[14]](#footnote-15)32 No of family member……người\_people, bao gồm\_include

1. Họ và tên:\_Full name ……………………..CMND số\_ID card no ……………………..là\_be ………………………………….

Nghề nghiệp\_occupation………………………Tên cơ quan (đơn vị)\_Enterprise’s name (agency) ……………………………………………..

2. Họ và tên:\_Full name ……………………..CMND số\_ID card no ……………………..là\_be ………………………………….

Nghề nghiệp\_occupation………………………Tên cơ quan (đơn vị)\_Enterprise’s name (agency) ……………………………………………..

1. Họ và tên:\_Full name ……………………..CMND số\_ID card no ……………………..là\_be ………………………………….

Nghề nghiệp\_occupation………………………Tên cơ quan (đơn vị)\_Enterprise’s name (agency) ……………………………………………..

4. …………………………………………………………………………………………………………….

Thuộc đối tượng[[15]](#footnote-16)33: Object of ………………………………………………………………………………………

Hộ gia đình của tôi có thu nhập thường xuyên là……………..đồng, không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập hàng tháng.(My household’s regular incomeis ……………..not object of paying monthly income tax)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.\_I assure above declaration is true and take entirely responsibility before law about declared contents

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *……… Ngày(date) …….. tháng(month) …….năm(year) …….***Người đề nghị xác nhận***Verified by requester**(Ký và ghi rõ họ tên\_with full name and signature)* |  |

1. 1 Đánh dấu vào ô mà người viết đơn có nhu cầu đăng ký\_Tick in square where requester has needs [↑](#footnote-ref-2)
2. 2Ghi tên chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội\_Name of building developer [↑](#footnote-ref-3)
3. 3Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu....

 Writing detail of job if requester is working in agencies, organization, Writing free labour if requester is free labour, writing retired if requester is required [↑](#footnote-ref-4)
4. 4Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này.\_Only write on this item if requester is working [↑](#footnote-ref-5)
5. 5Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội (ví dụ như là cán bộ công chức, viên chức ....)\_Writing in detail the supported object under the provisions of social housing (such as civil servants and employees ....). [↑](#footnote-ref-6)
6. 6Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn\_Write clearly no of family member and full name, relationship of each member with the requester [↑](#footnote-ref-7)
7. 7Người viết đơn đánh dấu vào ô phù hợp với hiện trạng thực tế nhà ở của hộ gia đình.\_Requester ticks in square suitable with real status of household’s housing [↑](#footnote-ref-8)
8. 8Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu\_Difficulties about housing does not belong to mentioned difficult content [↑](#footnote-ref-9)
9. 9Ghi rõ nhu cầu mua, thuê, thuê mua\_Write clearly needs of buying, renting and hire-purchase [↑](#footnote-ref-10)
10. 10Ghi tên UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang nơi cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặcđăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên của người đề nghị xác nhận\_Name of Commune people committee where the requester is living permanentlyor temporarily from 01 year upward [↑](#footnote-ref-11)
11. 11Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào 1 trong 7 ô cho phù hợp\_Based on current housing status of requester to tick in suitable square [↑](#footnote-ref-12)
12. 8Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu\_Difficulties about housing does not belong to mentioned difficult content [↑](#footnote-ref-13)
13. 29Trong trường hợp cần thiết Sở Xây dựng liên hệ với Cục thuế địa phương để xác minh\_Department of Construction can cotact to the local tax department to verify [↑](#footnote-ref-14)
14. 32Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người kêkhai\_No of family member and full name, relationship of each member with declarer [↑](#footnote-ref-15)
15. 33Ghi rõ người kê khai thuộc đối tượng theo quy định được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (ví dụ như là công chức, viên chức...)Writing in detail: the declarer is object under the provisions of getting social housing (such as civil servants and employees ....). [↑](#footnote-ref-16)